

Số: 166/2018/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: tổ 21, phường H, thành phố T, tỉnh T.

- Anh **Phạm Đức Đ**, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: tổ 21, phường H, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức Đ có hai con chung là Phạm Đức Đ, sinh ngày 02/4/1998 (đã trưởng thành, tự lập kinh tế và đã có gia đình riêng) và Phạm Đức V, sinh ngày 20/7/2004.

Ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đức V; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con V cùng chị T.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị T, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đức Đ mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T, anh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007183 ngày 20/8/2018 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Đ, thành phố T, tỉnh T; GCNKH số 28, quyển số 05 ngày 25/5/1998);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Hồng Sơn**

